

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 22/2022/HS-PT

Ngày 05-5-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Chu Long Kiếm

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Minh Thùy

Bà Nguyễn Thị Hoa

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:***  
Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 17/2022/TLPT-HS ngày 10 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Lê T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 141/2021/HS-ST ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị cáo:*** Lê T, sinh ngày 03/8/1981 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Quận B, Thành phố Hà Nội; chỗ ở: Quận B, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T và bà Lê Thị D; vợ, con: Chưa có; nhân thân: Tại Bản án phúc thẩm số 937/2020/HS-PT ngày 07/12/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 05 (năm) năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tại Bản án sơ thẩm số 180/2021/HS-ST ngày 14/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo 12 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (bị cáo có kháng cáo); tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01, Công an Thành phố Hà Nội từ ngày 27/4/2020 đến nay, có mặt.

***- Bị hại:*** Anh Hà Ngọc H, sinh năm 1987. Trú tại: Phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Hà Quang C; vắng mặt.

2. Anh Thân Việt H; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/10/2020, Công an thành phố Lạng Sơn tiếp nhận đơn tố giác của anh Hà Ngọc H về việc Lê T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Quá trình điều tra xác định: Lê T là cán bộ tại Ngân hàng A chi nhánh huyện S, tỉnh Lạng Sơn từ tháng 11/2015 đến ngày 08/12/2017. Khoảng năm 2017, qua các mối quan hệ xã hội, Lê T quen biết với anh Hà Ngọc H. Khi biết anh Hà Ngọc H đang có nhu cầu làm hồ sơ vay vốn ngân hàng để phục vụ hoạt động kinh doanh xưởng sản xuất tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn, Lê T đã giới thiệu bản thân là cán bộ Ngân hàng A chi nhánh huyện S có thể giúp anh Hà Ngọc H vay vốn theo dự án tài trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn III vay vốn Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (gọi tắt là dự án SMEEP III vay vốn JICA). Để tạo sự tin tưởng, Lê T đưa cho anh Hà Ngọc H xem bản phô tô Quyết định số 1144/QĐ-NHNo-ĐCTC ngày 13/8/2015 của Ngân hàng A về ban hành quy định thực hiện dự án SMEEP III vay vốn JICA và khẳng định giúp anh Hà Ngọc H có thể vay vốn theo dự án này. Lê T và anh Hà Ngọc H thống nhất Lê T sẽ lo thủ tục giấy tờ, sử dụng các mối quan hệ xã hội để vay được tiền giúp anh Hà Ngọc H, còn anh Hà Ngọc H phải làm thủ tục thành lập doanh nghiệp và tìm tài sản thế chấp cùng các giấy tờ có liên quan cho Lê T để hoàn thành hồ sơ vay vốn. Lê T yêu cầu anh Hà Ngọc H đưa trước 100.000.000 đồng để làm chi phí đi lại, quan hệ với những người giúp vay vốn.

Ngày 08/11/2017, tại phường H, thành phố L, Lê T có nhận của anh Hà Ngọc H 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) tiền mặt có viết giấy nhận tiền mục đích hỗ trợ thực hiện vay dự án SMEEP III, hẹn đến ngày 10/12/2017 nếu dự án vay chưa hoàn tất, Lê T sẽ trả lại số tiền trên cho anh Hà Ngọc H. Việc giao nhận tiền có sự chứng kiến của anh Hà Quang C. Lê T viết giấy nhận tiền ghi địa chỉ của mình là số nhà 1\*, ngõ 5\*, phố Đ, Đ, Hà Nội.

Đến ngày 27/12/2017, do không giúp được như đã thỏa thuận và bị anh Hà Ngọc H đòi tiền nhiều lần, Lê T đã trả lại số tiền 25.000.000 đồng qua tài khoản cho anh Hà Ngọc H. Sau đó Lê T vẫn hứa hẹn sẽ giúp anh Hà Ngọc H vay vốn theo thỏa thuận ban đầu và yêu cầu anh Hà Ngọc H tiếp tục chuyển tiền cho Lê T. Từ ngày 23/02/2018 đến ngày 12/3/2018, anh Hà Ngọc H đã chuyển khoản cho Lê T 03 lần với tổng số tiền là 37.000.000 đồng. Ngày 07/6/2018, do không giúp vay vốn như đã hẹn và nhiều lần bị anh Hà Ngọc H đòi tiền, Lê T đã trả lại số tiền 45.000.000 đồng qua tài khoản cho anh Hà Ngọc H.

Thời gian sau đó, Lê T tiếp tục hứa hẹn giúp anh Hà Ngọc H vay vốn ngân hàng và yêu cầu anh Hà Ngọc H chuyển tiền cho Lê T. Từ ngày 10/7/2018 đến ngày 18/10/2018, anh Hà Ngọc H đã chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho Lê T 03 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng.

Như vậy, từ tháng 11/2017 đến tháng 10/2018, anh Hà Ngọc H đã nhiều lần chuyển tiền theo yêu cầu của Lê T với tổng số tiền là 177.000.000 đồng, Lê

T đã trả lại tiền cho anh Hà Ngọc H 02 lần với tổng số tiền trả là 70.000.000 đồng, số tiền chưa trả là 107.000.000 đồng.

Khoảng tháng 7/2018, Lê T đi cùng một người đàn ông tên Hùng làm tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Hà Nội (Lê T không biết cụ thể tên tuổi, địa chỉ nơi ở và nơi làm việc) đến nhà anh Hà Ngọc H tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn để thẩm định thực tế điều kiện vay vốn. Ngày 30/10/2018, anh Hà Ngọc H nhắn tin vào số điện thoại 0912.410.801 của Lê T để hỏi số điện thoại của người đàn ông tên Hùng thì được Lê T nhắn tin cho số điện thoại của Hùng là 0901.717.555. Tháng 8/2018, anh Hà Ngọc H hoàn tất việc đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên chế biến gỗ C và mang hồ sơ vay vốn đã được chuẩn bị theo yêu cầu của Lê T xuống Hà Nội thì được Lê T cho số điện thoại 0966.679.916 để liên lạc và đưa hồ sơ cho một người đàn ông tên Khánh nhận giúp.

Ngày 12/12/2018 do không thể giúp anh Hà Ngọc H vay vốn như đã hứa, Lê T đã viết giấy hẹn đến ngày 15/3/2019 Lê T sẽ trả lại anh Hà Ngọc H toàn bộ số tiền 107.000.000 đồng; trong giấy hẹn trả tiền, Lê T ghi địa chỉ của mình tại số nhà 30\*, ngõ 5\*, Nguyễn Hữu H, T, Hà Nội. Sự việc có sự chứng kiến của anh Thân Việt H. Đến ngày hẹn, Lê T không trả tiền cho anh Hà Ngọc H như đã hẹn do đã sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân dẫn đến không có khả năng trả lại tiền cho anh Hà Ngọc H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra Bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định, bị cáo Lê T có đơn kháng cáo cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo không đúng tội danh và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê T thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Bị hại Hà Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, cần được chấp nhận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay nhận thấy bị cáo đã chấm dứt hợp đồng lao động tại ngân hàng A, chi nhánh B, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 08/12/2017. Ngân hàng A Lạng Sơn chưa triển khai dự án SMEEP III vay vốn JICA trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Thông qua anh Hà Quang C bị cáo biết bị hại Hà Ngọc H đang có nhu cầu vay vốn nên bị cáo đưa cho bị hại xem bản phô tô Quyết định số 1144/QĐ-NHNo-ĐCTC ngày 13/8/2015 của Ngân hàng A về ban

hành quy định thực hiện dự án SMEEP III vay vốn JICA để bị hại tin tưởng, khẳng định và hứa hẹn giúp bị hại vay được vốn của dự án. Đồng thời bị cáo yêu cầu nếu muốn vay được vốn thì bị hại phải chuyển trước cho bị cáo 100.000.000 đồng để chi phí cho việc vay vốn, bị hại tin tưởng nên từ tháng 11/2017 đến tháng 10/2018, bị hại đã nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo với tổng số tiền là 177.000.000 đồng. Quá thời gian hứa hẹn mà không thấy vay được vốn, bị hại đã nhiều lần đòi lại tiền nên bị cáo đã trả lại cho bị hại 02 lần với tổng số tiền trả là 70.000.000 đồng, số tiền chưa trả là 107.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận bản thân bị cáo không được đào tạo, tập huấn, phân công nhiệm vụ liên quan đến thực hiện dự án SMEEP III vay vốn JICA, mặt khác dự án nêu trên cũng chưa được triển khai tại tỉnh Lạng Sơn, và bị cáo cũng chưa đến bất cứ một ngân hàng nào để đặt vấn đề xin vay vốn cho bị hại. Bị cáo cho rằng: Bị cáo giúp bị hại xây dựng phương án kinh doanh và gặp gỡ nhân viên các Ngân hàng và thực tế bị cáo đã nhiều lần đưa người của bị cáo đến huyện Đ nơi bị hại sinh sống để khảo sát, thẩm định điều kiện kinh doanh của bị hại, nhưng đều với tư cách cá nhân không do chỉ định của bất cứ cơ quan có thẩm quyền nào. Như vậy bản thân bị cáo là người không có khả năng vay vốn được cho anh Hà Ngọc H, nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi hứa hẹn, đưa ra những giấy tờ liên quan làm cho bị hại là anh Hà Ngọc H tin tưởng giao tiền cho bị cáo, và bị cáo chiếm đoạt. Việc bị cáo đã chuyển lại tiền cho bị hại và bị hại lại chuyển tiền cho bị cáo là phương thức thủ đoạn để bị cáo thực hiện hành vi phạm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Lê T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định điểm c khoản 2, Điều 174 BLHS là có căn cứ, không oan, do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tiền đối với bị hại nhiều lần mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng, như vậy mỗi lần chiếm đoạt đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự là thiếu sót; cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là chưa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, tuy nhiên theo hướng có lợi đối với bị cáo cần giữ nguyên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên. Nhưng cũng kiến nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn chỉ đạo tòa án cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm.

Từ những đánh giá nêu trên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật Tố tụng Hình sự xử giữ nguyên bản án sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê T thay đổi kháng cáo kêu oan. Bị cáo cho rằng: Bị cáo và bị hại thỏa thuận về việc bị cáo giúp bị hại vay vốn theo dự án JICA, tiền công bị hại phải trả cho bị cáo là 0,2% trên số vốn vay được;

thời gian bị cáo giúp làm thủ tục vay để bị hại nhận được tiền vay là 45 ngày, bị hại sẽ vay được từ 03 đến 05 tỷ đồng nếu bị hại có đủ điều kiện vay. Ngoài ra, bị hại còn phải chuyển trước cho bị cáo tiền chi phí xây dựng phương án kinh doanh, gấp gở bạn của bị cáo là cán bộ Ngân hàng; cụ thể là tiền chi phí cho bị cáo mua xăng xe, đi lại, ăn uống tiếp khách; số tiền bị hại đã chuyển cho bị cáo đều là tiền chi phí và bị cáo đã chi hết, chi vượt quá số tiền bị hại đã chuyển cho bị cáo. Nếu sau này không vay được vốn thì bị cáo phải trả lại tiền chi phí cho bị hại.

[2] Thấy rằng, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, đã giải quyết đầy đủ quan hệ pháp luật trong cùng vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận bị cáo và bị hại chưa ai đến Ngân hàng để làm thủ tục vay vốn; bị cáo chưa xây dựng phương án kinh doanh; bị cáo chưa được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về dự án SMEEP III vay vốn JICA. Bị cáo cũng không đưa ra được số tiền chi phí cụ thể là bao nhiêu. Về nguyên tắc, người vay vốn phải đến Ngân hàng để cán bộ ngân hàng hướng dẫn thủ tục vay vốn, cung cấp hồ sơ tài liệu theo yêu cầu của Ngân hàng nhưng bị cáo và bị hại không ai đến Ngân hàng để làm thủ tục vay vốn. Như vậy, việc bị cáo nói với bị hại thời gian bị cáo giúp làm thủ tục vay để bị hại nhận được tiền vay là 45 ngày, bị hại sẽ vay được từ 03 đến 05 tỷ đồng nếu có đủ điều kiện, là thông tin giả tạo, lừa dối để bị hại tin tưởng giao tiền cho bị cáo.

[3] Quá trình điều tra vụ án, bị hại khẳng định bị cáo và bị hại thỏa thuận bị cáo giúp bị hại vay vốn 04 tỷ đồng, bị cáo sẽ được hưởng 0,2% trên tổng số vốn vay; bị cáo bảo bị hại đưa tiền trước cho bị cáo để bị cáo “lo lót và biếu các sếp”. Sau khi bị cáo nhận tiền của bị hại từ ngày 08/11/2017 bị hại còn nhiều lần chuyển tiền cho bị cáo nhưng vẫn không vay được vốn; bị hại cũng đã nhiều lần đòi tiền bị cáo và bị cáo cũng đã phải chuyển trả cho bị hại 70.000.000 đồng, số tiền còn lại 107.000.000 đồng bị cáo mất khả năng thanh toán. Tại Tòa bị cáo cũng đã thừa nhận bị cáo không có tiền mặt, tài khoản của bị cáo không còn tiền nên không chuyển khoản trả cho bị hại; bị cáo cũng đã viết giấy nhận nợ. Điều đó, thể hiện bị cáo đã chiếm đoạt tiền của bị hại là hoàn toàn phù hợp với diễn biến của vụ án.

[4] Từ những phân tích trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 107.000.000 đồng của bị hại. Việc bị cáo trả lại một phần tiền là phương thức thủ đoạn để chiếm đoạt tiền của bị hại cũng như nhằm trốn tránh tội lỗi.

[5] Bị cáo nhiều lần đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt tiền của bị hại là anh Hà Ngọc H. Cụ thể: Bị cáo nhận tiền của bị hại 100.000.000 đồng, sau đó bị cáo trả lại 25.000.000 đồng. Từ ngày 23/02/2018 đến ngày 12/3/2018, bị hại đã chuyển khoản cho bị cáo 03 lần với tổng số tiền là 37.000.000 đồng. Ngày 07/6/2018, do không giúp vay vốn như đã hẹn và nhiều lần bị hại đòi tiền, bị cáo đã trả lại số tiền 45.000.000 đồng qua tài khoản cho bị hại. Thời gian sau đó, bị cáo tiếp tục hứa hẹn giúp bị hại vay vốn ngân hàng và yêu cầu bị hại chuyển tiền

cho bị cáo. Từ ngày 10/7/2018 đến ngày 18/10/2018, bị hại đã chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng cho bị cáo 03 lần với tổng số tiền 40.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết tăng nặng này là thiếu sót, cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[6] Để đảm bảo nguyên tắc không làm xấu hơn tình trạng của bị cáo khi kháng cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên nội dung Bản án sơ thẩm về mức hình phạt. Cấp phúc thẩm cần khắc phục bổ sung thêm vào phần quyết định cũng là phù hợp.

[7] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê T, giữ nguyên nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 141/2021/HS-ST ngày 21-12-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Cụ thể:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo thi hành án.

3. Về phần dân sự: Buộc bị cáo Lê T phải trả cho bị hại là anh Hà Ngọc H số tiền 107.000.000 đồng (một trăm linh bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí:

4.1. Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.350.000 đồng (năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách Nhà nước.

4.2. Bị cáo Lê T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí

hình sự phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (05/5/2022)./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND tp. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an tp Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, Tòa HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiếm**